

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 512/VKSTC-V14

V/v giải đáp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất trong năm 2022

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

Kính gửi:

- Viện kiểm sát quân sự trung ương;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thực hiện Công văn số 393/VKSTC-VP ngày 16/12/2022 của VKSND tối cao về việc giải đáp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các đơn vị, VKS các cấp trong năm 2022, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học (Vụ 14) giải đáp một số nội dung liên quan trách nhiệm của Vụ 14 như sau:

**1. Về khó khăn, vướng mắc trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự**

**1.1. Trong thực tiễn, nhiều vụ việc, lời khai của người bị tố giác hoặc lời khai của người liên quan đến vụ việc có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng trong thời gian giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm đã tiến hành triệu tập nhưng những người đó vắng mặt tại địa phương hoặc vì các lý do khác nên không tiến hành được việc lấy lời khai, chưa làm sáng tỏ được vụ việc có dấu hiệu tội phạm hay không (không thuộc một trong các quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự). Vì vậy đối với những tố giác, tin báo về tội phạm nói trên, Cơ quan điều tra có thẩm quyền phải giải quyết như thế nào? Không lấy được lời khai của những người có liên quan đến vụ việc thì có được xác định là “Đã yêu cầu cá nhân cung cấp tài liệu quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả” để tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hay không? Căn cứ để tạm đình chỉ trong trường hợp này là gì? (VKSND tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Tuyên Quang, Yên Bái, Quảng Ngãi, Gia Lai)**

**Trả lời:** Việc không thể lấy lời khai của người bị tố giác hoặc lời khai của người liên quan đến vụ việc không phải là căn cứ để tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố khi hết thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ

luật Tố tụng hình sự. Căn cứ khởi tố vụ án hình sự và không khởi tố vụ án được quy định tại Điều 143 và Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khi có một trong các căn cứ này thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng sẽ xem xét, ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định không khởi tố vụ án mà không phụ thuộc vào việc người bị tố giác hoặc người tố giác đang ở đâu và cơ quan, người tiến hành tố tụng sẽ phải có trách nhiệm áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để xác định sự thật khách quan của vụ án một cách đầy đủ, toàn diện, thu thập, làm rõ các chứng cứ liên quan đến vụ án (Điều 15 Bộ luật Tố tụng hình sự). Sau khi quyết định khởi tố vụ án, chuyển sang giai đoạn điều tra, lúc này cơ quan có thẩm quyền điều tra, Viện kiểm sát mới có đủ điều kiện, thẩm quyền tiến hành các biện pháp điều tra tố tụng để chứng minh, làm rõ được các vấn đề như: có hành vi phạm tội xảy ra hay không? Ai là người phạm tội?... (Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự). Do đó, khi xác định có dấu hiệu tội phạm, cần thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ cụ thể, rõ ràng và xác định được người bị tố giác hoặc người tố giác đang ở đâu... thì cơ quan có thẩm quyền điều tra trên cơ sở đánh giá những thông tin, chứng cứ, tài liệu đã thu thập được để xem xét, quyết định khởi tố vụ án theo quy định tại Điều 143 Bộ luật Tố tụng hình sự và tiến hành điều tra vụ án để xác định rõ hành vi phạm tội? Ai là người phạm tội?; nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét ra quyết định khởi tố bị can để điều tra đối với bị can; trong trường hợp không biết bị can ở đâu thì sẽ ra quyết định truy nã (Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự).

Điều 25 Luật Tố cáo năm 2018 quy định: “*1. Khi nhận được thông tin có nội dung tố cáo nhưng không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo hoặc qua kiểm tra, xác minh không xác định được người tố cáo hoặc người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo hoặc thông tin có nội dung tố cáo được phản ánh không theo hình thức quy định tại Điều 22 của Luật này thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không xử lý theo quy định của Luật này. 2. Trường hợp thông tin có nội dung tố cáo quy định tại khoản 1 Điều này có nội dung rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tiến hành việc thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tiến hành việc thanh tra, kiểm tra phục vụ cho công tác quản lý*”.

Khoản 3 và khoản 7 Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân quy định: “*3...Trường hợp người tố giác, báo tin từ chối cung cấp thông tin cá nhân thì cán bộ tiếp nhận vẫn phải tiến hành tiếp nhận và ghi rõ lý do từ chối...; 7. Đối với đơn, thư hoặc các hình thức văn bản khác, không ghi rõ tên tuổi, địa chỉ, không có chữ ký trực tiếp hoặc điểm chỉ của người tố giác, báo tin hoặc của người gửi đơn, thư nhưng có nội dung rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để kiểm tra, xác minh, thì cán bộ tiếp nhận vẫn tiến hành tiếp nhận, phân loại, xử lý theo quy định*”.

Do vậy, theo quy định của pháp luật, người tố giác, cung cấp tin báo về tội phạm **có quyền không cung cấp thông tin cá nhân** (bao gồm cả thông tin về địa chỉ thường trú). Trường hợp không biết người tố giác, cung cấp tin báo về tội phạm đang ở đâu nhưng trong đơn tố giác, tin báo về tội phạm đã có nội dung rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để kiểm tra, xác minh thì cơ quan có thẩm quyền vẫn phải tiếp tục xử lý theo quy định mà không được ra quyết định tạm đình chỉ. Trường hợp không biết người tố giác, cung cấp tin báo về tội phạm đang ở đâu và thông tin tố giác, tin báo không đủ cơ sở để kiểm tra, xác minh, nếu xác định được có dấu hiệu tội phạm thì liên ngành tố tụng ở địa phương phải phối hợp, đánh giá chứng cứ, xem xét, cân nhắc để ra quyết định khởi tố vụ án, chuyển sang giai đoạn điều tra để có thể thực hiện các biện pháp điều tra, thu thập chứng cứ; hoặc nếu không xác định được có dấu hiệu tội phạm thì không khởi tố vụ án căn cứ theo quy định tại Điều 143 và Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1.2. Thông báo rút kinh nghiệm số 62/TB-VC1-HS ngày 21/9/2021** của **Viện cấp cao 1** có mâu thuẫn với Mục 9, Phần I, Công văn số 5887/VKSTC-V14 của VKSND tối cao về trường hợp “Phạm tội 2 lần trở lên” trong tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Việc áp dụng tình tiết “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với người xúi giục là người dưới 18 tuổi (theo mục 3, phần I, Công văn số 5442/VKSTC-V14 ngày

30/11/2020 của VKSND tối cao) còn chưa thống nhất, nhất là đối với trường hợp người xúi giục là dưới 18 tuổi và lại ít tuổi hơn người bị xúi giục

*Về nội dung: Việc áp dụng tình tiết “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với người xúi giục là người dưới 18 tuổi (theo mục 3, phần I, Công văn số 5442/VKSTC-V14 ngày 30/11/2020 của VKSND tối cao) còn chưa thống nhất, nhất là đối với trường hợp người xúi giục là dưới 18 tuổi và lại ít tuổi hơn người bị xúi giục (VKSND tỉnh Hòa Bình).*

**Trả lời:** Vụ 14 giữ nguyên quan điểm nêu tại Công văn số 5442/VKSTC-V14 ngày 30/11/2020 của VKSND tối cao, theo đó: Nếu người dưới 18 tuổi có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội thì vẫn có thể bị xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”. Tuy nhiên, khi áp dụng tình tiết này, cần bảo đảm nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự. Bởi, theo quy định tại Điều 90 Bộ luật Hình sự thì: “*Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của Chương XII; theo quy định khác của Phần thứ nhất của Bộ luật Hình sự năm 2015 mà không trái với quy định của Chương này*”. Phần thứ nhất và Chương XII của BLHS năm 2015 không có quy định loại trừ việc áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” đối với người dưới 18 tuổi (mục 3, phần I, Công văn số 5442/VKSTC-V14).

## 2. Kiến nghị, đề xuất trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án hình sự

**2.1. Đề nghị VKSND tối cao xem xét, có hướng dẫn cụ thể đối với khó khăn, vướng mắc của đơn vị đã nêu ở trên về: (1) trường hợp “Phạm tội 2 lần trở lên” trong tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; (2) việc áp dụng tình tiết “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với người xúi giục là người dưới 18 tuổi (VKSND tỉnh Hòa Bình).**

**Trả lời:** Việc hướng dẫn cụ thể các tình tiết quy định tại Bộ luật Hình sự không thuộc trách nhiệm của VKSND tối cao. Tuy nhiên, hàng năm, thực hiện phân công của Lãnh đạo VKSND tối cao, Vụ 14 đều tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình nhận thức, áp dụng pháp luật của địa phương để tham

mưu giúp Lãnh đạo VKSND tối cao ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật trong toàn Ngành<sup>1</sup> và kiến nghị với Viện trưởng VKSND tối cao ban hành kiến nghị TAND tối cao<sup>2</sup> và các cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng các quy định của pháp luật.

Trong thời gian chưa có văn bản hướng dẫn, đề nghị các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp tiếp tục phối hợp với các cơ quan tố tụng cùng cấp để thảo luận, trao đổi, thống nhất nhận thức và giải quyết những khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến của cấp ủy địa phương để có chỉ đạo giải quyết kịp thời; tiếp tục thực hiện Quy định về công tác hướng dẫn, giải đáp vướng mắc về pháp luật, nghiệp vụ; báo cáo thỉnh thị, trả lời thỉnh thị trong ngành Kiểm sát nhân dân (*ban hành kèm theo Quyết định số 599/QĐ-VKSTC ngày 06/12/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao*).

**2.2. Thường xuyên mở lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng để các cán bộ, kiểm sát viên của đơn vị được tham gia học tập, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được nhu cầu công việc và nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và Ngành giao phó, trong đó có tập huấn cho người tiến hành tố tụng về kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi (VKSND tỉnh Bắc Ninh, Long An, Thái Bình, Khánh Hòa).**

**Trả lời:** Thực hiện sự phân công của Lãnh đạo VKSND tối cao, trong năm 2022, Vụ 14 đã phối hợp với các đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức một số lớp tập huấn cho người tiến hành tố tụng về kỹ năng giải quyết các vụ án hình sự có người tham gia là người dưới 18 tuổi như: phối hợp với Vụ 2 tổ chức Hội nghị triển khai Thông tư liên tịch số 01/2022/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BLĐTBXH ngày 18/02/2022 về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi; phối hợp với Dự án EUJULE tổ chức tập huấn cho Kiểm sát viên và Giảng viên nguồn về kỹ năng tố tụng thân thiện với người chưa thành niên khi giải quyết các vụ án xâm hại tình dục có nạn nhân là người chưa thành niên. Trong thời gian tới,

<sup>1</sup> Như năm 2018 đã ban hành công văn số 2964/VKSTC-V14 ngày 19/7/2018, Công văn số 5024/VKSTC-V14 ngày 19/11/2018, Công văn số 70/VKSTC-V14 ngày 05/01/2018; Năm 2019 đã ban hành Công văn số 5887/VKSTC-V14 ngày 5/12/2019; năm 2020 đã ban hành Công văn số 5442/VKSTC-V14 ngày 30/11/2020, công văn số 5814/VKSTC-V14 ngày 25/12/2020.

<sup>2</sup> Công văn số 3652/VKSTC-V14 ngày 29/8/2018.

Vụ 14 sẽ hoàn thiện tài liệu tập huấn nêu trên để chuyển giao cho trường Đại học kiểm sát để tổ chức giảng dạy (nếu được sự cho phép của cấp có thẩm quyền); hoàn thiện Sổ tay Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án, vụ việc có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi để tăng cường hơn nữa năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của Kiểm sát viên khi giải quyết các vụ án này.

### **3. Khó khăn, vướng mắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng**

#### **Kinh phí dành cho công tác nghiên cứu khoa học hạn chế (T2, T3).**

**Trả lời:** Hàng năm, VKSND tối cao (Vụ 14) luôn phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc đề nghị cấp kinh phí chi sự nghiệp khoa học công nghệ cho ngành Kiểm sát nhân dân. Nhìn chung, kinh phí được cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học của ngành Kiểm sát nhân dân có xu hướng tăng qua các năm<sup>3</sup>, tuy nhiên, mức kinh phí được cấp vẫn còn hạn chế so với nhu cầu nghiên cứu thực tế của Ngành và đề xuất của VKSND tối cao.

Đối với T2 và T3, trong các năm qua, với điều kiện kinh phí còn hạn hẹp nhưng VKSND tối cao luôn quan tâm phân bổ kinh phí nghiên cứu khoa học cho T2 và T3 trên cơ sở đăng ký của các Trường, tập trung phục vụ cho việc xây dựng các Giáo trình công tác kiểm sát<sup>4</sup>. Bên cạnh đó, T2 và T3 còn có nguồn kinh phí tự chủ cho sự nghiệp khoa học và công nghệ. Do đó, T2 và T3 tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí này cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Trường.

### **4. Kiến nghị, đề xuất trong công tác đào tạo, bồi dưỡng**

**Hàng năm, trên cơ kinh phí nghiên cứu khoa học được giao, VKSND tối cao dành 15 - 20% phân bổ cho Trường để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phục vụ ngành Kiểm sát và phục vụ công tác xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng; đào tạo đại học, sau đại học (T2).**

**Trả lời:** Trên cơ sở kinh phí được cấp, Vụ 14 đã tham mưu lãnh đạo VKSND tối cao xây dựng, ban hành Quyết định phân bổ kinh phí khoa học và công nghệ đảm bảo đúng quy định pháp luật, bám sát Quyết định của Bộ Tài chính

<sup>3</sup> Năm 2021 được cấp 4.210 triệu đồng, năm 2022 được cấp 4.210 triệu đồng, năm 2023 được cấp 4.800 triệu đồng...

<sup>4</sup> Năm 2021 T2 được giao nghiên cứu 03 đề tài khoa học cấp bộ, T3 được giao nghiên cứu 01 đề tài khoa học cấp bộ; năm 2022 T2 được giao nghiên cứu 02 đề tài khoa học cấp bộ, T3 được giao nghiên cứu 01 đề tài khoa học cấp bộ.

về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Kế hoạch khoa học và công nghệ, định hướng nghiên cứu khoa học của ngành Kiểm sát nhân dân được Viện trưởng VKSND tối cao phê duyệt và căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của Ngành; cũng như cân nhắc đề xuất, đăng ký thực hiện đề tài, đề án của các đơn vị. Năm 2022, thực hiện chủ trương “hướng về cơ sở”, VKSND tối cao đã triển khai nghiên cứu đề tài, đề án đến các VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp huyện nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu của các VKSND cấp dưới và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của VKSND (*năm 2022 có 02 đề án và 07 đề tài khoa học cấp cơ sở được giao cho VKSND cấp dưới nghiên cứu*). Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp huyện đã góp phần quan trọng vào hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND các cấp, kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

Trên đây là giải đáp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các đơn vị, VKS các cấp trong năm 2022 của Vụ 14, kính gửi các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp./. *Hà*

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Viện trưởng VKSTC (để báo cáo);
- Lưu: VT, V14.

TL.VIỆN TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ PHÁP CHẾ VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC



Hoàng Thị Quỳnh Chi

